

SỞ GD & ĐT THANH HOÁ
TRƯỜNG THPT CHUYÊN
LAM SƠN

KỶ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT - LẦN 1

NĂM HỌC 2021 – 2022

Môn thi : LỊCH SỬ

Thời gian làm bài: 50 phút (không kể thời gian phát đề)

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề thi gồm có 05 trang)

Mã đề 628

Họ và tên thí sinh:

Số báo danh:

Câu 1: Nhận xét nào là đúng về trận tuyến của triều đình nhà Nguyễn trong cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược (1858 – 1884) thất bại là do

- A.** nhân dân không ủng hộ triều đình kháng chiến.
- B.** triều đình nhà Nguyễn chỉ đàm phán thương lượng.
- C.** nhân dân thiếu quyết tâm kháng chiến.
- D.** triều đình nhà Nguyễn thiếu đường lối chỉ đạo đúng đắn.

Câu 2: Điểm giống nhau giữa nền kinh tế Mỹ, Nhật Bản và Tây Âu từ giữa thập niên 70 đến đầu thế kỉ XXI là

- A.** phải khắc phục hậu quả chiến tranh.
- B.** lâm vào khủng hoảng trầm trọng.
- C.** phát triển nhanh chóng và liên tục.
- D.** phát triển xen kẽ với khủng hoảng.

Câu 3: Điểm giống nhau giữa Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam và nội chiến (1946 – 1949) ở Trung Quốc là đều

- A.** lật đổ chế độ phong kiến đưa nhân dân lên nắm chính quyền.
- B.** thiết lập một tổ chức nhà nước mới theo chính thể cộng hòa.
- C.** xóa bỏ ách cai trị trực tiếp của chủ nghĩa thực dân, đế quốc.
- D.** góp phần vào thắng lợi chung của phe đồng minh chống phát xít.

Câu 4: Cuộc cách mạng khoa học – công nghệ từ những năm 40 của thế kỉ XX và cuộc cách mạng công nghiệp ở thế kỉ XVIII – XIX là điều

- A. tăng cường sức mạnh của các cường quốc tư bản.
- B. được khởi đầu ở nước Mỹ.
- C. bắt đầu từ lĩnh vực công nghiệp nhẹ.
- D. bắt nguồn từ những đòi hỏi của cuộc sống và sản xuất.

Câu 5: Từ 1945 - 1971, đại biểu Trung Quốc tại Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc là đại diện của chính quyền

- A. Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.
- B. Trung Hoa Dân Quốc.
- C. Hồng Kông.
- D. Ma Cao.

Câu 6: Các kế hoạch quân sự của Pháp từ Đờ lát đờ Tatxinhi đến kế hoạch Nava đều có điểm chung là gì?

- A. Xây dựng những tập đoàn cứ điểm mạnh.
- B. Muốn từng bước kết thúc chiến tranh trong danh dự.
- C. Tạo thế và lực trên chiến trường cho quân Pháp.
- D. Có sự cố vấn và can thiệp Mỹ.

Câu 7: Sự biến đổi có ý nghĩa quan trọng nhất của các nước Đông Nam Á trước và sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945) là

- A. từ những nước nghèo trở thành những nước có nền kinh tế phát triển.
- B. từ chưa có địa vị quốc tế trở thành khu vực được quốc tế coi trọng.
- C. từ quan hệ biệt lập đã đẩy mạnh quan hệ hợp tác trong khuôn khổ ASEAN.
- D. từ các nước thuộc địa thành quốc gia độc lập.

Câu 8: Biến đổi nào của khu vực Đông Bắc Á trong mười năm đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai góp phần quan trọng vào việc thay đổi bản đồ địa – chính trị thế giới?

- A. Nhật Bản trở thành nền kinh tế thứ hai trên thế giới.
- B. Sự ra đời của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.
- C. Trung Quốc, Hàn Quốc trở thành “con rồng” châu Á.

D. Hàn Quốc trở thành “con rồng” kinh tế ở Châu Á.

Câu 9: Đảng Bôn-sê-vích Nga chủ trương đấu tranh hòa bình trong 8 tháng đầu sau Cách mạng tháng Hai năm 1917 nhằm

- A.** chờ đợi thời cơ cách mạng.
- B.** tạo không khí đàm phán thuận lợi.
- C.** tập hợp lực lượng cách mạng.
- D.** tranh thủ sự ủng hộ của thế giới.

Câu 10: Yếu tố nào quyết định sự bùng nổ của phong trào dân chủ 1936 – 1939 ở Việt Nam?

- A.** Nghị quyết Đại hội lần thứ VII của Quốc tế cộng sản (tháng 7/1935).
- B.** Chính phủ Mặt trận Nhân dân đang nắm quyền tại Pháp (tháng 6/1936).
- C.** Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (tháng 7/1936).
- D.** Sự xuất hiện của chủ nghĩa phát xít (những năm 30 của thế kỉ XX).

Câu 11: Nội dung nào **không** phản ánh đúng nét tương đồng của Liên minh châu Âu (EU) và Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

- A.** Nhu cầu liên kết, hợp tác giữa các nước để cùng phát triển.
- B.** Sự hợp tác giữa các thành viên diễn ra trên nhiều lĩnh vực.
- C.** Hợp tác trong “ba trụ cột”: an ninh, văn hóa xã hội và hội nhập kinh tế.
- D.** Liên kết để hạn chế ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài.

Câu 12: Yếu tố nào **không** dẫn đến sự xuất hiện xu thế hòa hoãn Đông – Tây vào những năm 70 của thế kỉ XX?

- A.** Sự bất lợi do tình trạng đối đầu giữa hai phe.
- B.** Sự gia tăng mạnh mẽ của xu thế toàn cầu hóa.
- C.** Yêu cầu hợp tác giải quyết các vấn đề toàn cầu.
- D.** Sự cải thiện giữa Liên Xô và Mỹ.

Câu 13: Điểm tương đồng về chính sách đối ngoại của Liên bang Nga và Mỹ sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc là:

- A.** ra sức điều chỉnh sách đối ngoại để mở rộng ảnh hưởng.
- B.** theo đuổi chính sách đối ngoại “Định hướng Đại Tây Dương”.
- C.** trở thành đồng minh chiến lược của Liên minh châu Âu (EU).

D. tiếp tục chính sách đối ngoại để trở về Châu Á.

Câu 14: Nội dung nào là điểm tương đồng giữa phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi và khu vực Mĩ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A.** Hình thức đấu tranh.
- B.** Tính quần chúng sâu rộng.
- C.** Thời gian giành độc lập.
- D.** Đối tượng đấu tranh.

Câu 15: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng chính sách đối ngoại của Trung Quốc thời kì cải cách mở cửa (từ năm 1978 đến nay)?

- A.** Mở rộng quan hệ hợp tác với nhiều nước trên thế giới.
- B.** Tăng cường chạy đua vũ trang, trở thành đối trọng với các nước TBCN.
- C.** Bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Việt Nam.
- D.** Bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Liên Xô và Mông Cổ.

Câu 16: Điểm khác nhau về nguyên tắc hoạt động của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) so với Liên hợp quốc là gì?

- A.** Không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa bằng vũ lực với nhau.
- B.** Tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau.
- C.** Không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau.
- D.** Khả năng quốc phòng của các nước yếu kém.

Câu 17: Nội dung nào sau đây **không** phải là nguồn gốc của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ?

- A.** Đáp ứng nhu cầu vật chất và tinh thần ngày càng cao của con người.
- B.** Giải quyết vấn đề bùng nổ dân số.
- C.** Yêu cầu giải quyết tình trạng khủng hoảng kinh tế thế giới.
- D.** Giải quyết những đòi hỏi của cuộc sống và sản xuất.

Câu 18: Thành tựu đạt được trong công cuộc khôi phục kinh tế ở Liên Xô (1945 – 1950) có ý nghĩa nào sau đây?

- A.** Thể hiện tính ưu việt của CNXH ở Liên Xô.
- B.** Đạt thế cân bằng về chiến lược quân sự và sản xuất vũ khí hạt nhân với Mĩ.
- C.** Ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

D. Tạo cơ sở vật chất, kĩ thuật cho công cuộc xây dựng CNXH.

Câu 19: Yếu tố nào tác động tới sự thành bại của Mĩ trong nỗ lực vươn lên xác lập trật tự thế giới “đơn cực” giai đoạn sau Chiến tranh lạnh?

- A.** Tương quan lực lượng giữa các cường quốc trên thế giới.
- B.** Sự mở rộng không gian địa lí giữa các nước tư bản.
- C.** Sự xuất hiện và ngày càng phát triển của các công ty độc quyền.
- D.** Sự hình thành các trung tâm kinh tế Tây Âu và Nhật Bản.

Câu 20: Khi Nhật đảo chính Pháp (9/3/1945), Đảng Cộng sản Đông Dương **không** chủ trương phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước vì

- A.** công cuộc chuẩn bị khởi nghĩa từng phần chưa hoàn thiện.
- B.** quân Nhật ở Trung Quốc chưa suy yếu khủng hoảng.
- C.** quần chúng trong cả nước chưa sẵn sàng vùng dậy tổng khởi nghĩa.
- D.** điều kiện khách quan cho khởi nghĩa từng phần chưa chín muồi.

Câu 21: Nội dung nào **không** phải là thỏa thuận của hội nghị Ianta (2/1945) về vấn đề nước Đức?

- A.** Quân đội Anh, Mĩ, Pháp chiếm đóng miền Tây nước Đức.
- B.** Quân đội Liên Xô chiếm Đông Béclin, quân đội Mĩ chiếm Tây Béclin.
- C.** Quân đội Liên Xô chiếm đóng miền Đông nước Đức.
- D.** Sẽ trở thành một quốc gia độc lập, thống nhất, dân chủ.

Câu 22: Trong thập niên 90 của thế kỉ XX, Nhật Bản hợp tác có hiệu quả với Mĩ và Nga trong các chương trình

- A.** công nghiệp điện hạt nhân.
- B.** chế tạo rôbốt.
- C.** vũ trụ quốc tế.
- D.** khoa học – công nghệ.

Câu 23: Nhân tố khác biệt trong sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam so với Đảng Cộng sản phương Tây là gì?

- A.** Phong trào giải phóng dân tộc.
- B.** Phong trào yêu nước.
- C.** Chủ nghĩa Mác – Lênin
- D.** Phong trào công nhân.

Câu 24: Những chuyển biến về kinh tế xã hội Việt Nam trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897 – 1914) của thực dân Pháp đã

- A. giúp các sĩ phu phong kiến Việt Nam chuyển hẳn sang lập trường tư sản.
- B. thúc đẩy phong trào công nhân từ tự phát sang tự giác.
- C. tạo điều kiện tiếp nhận con đường cứu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản.
- D. tạo điều kiện tiếp nhận con đường cứu nước theo khuynh hướng vô sản.

Câu 25: Yếu tố nào tác động đến sự phân hóa xã hội Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918)?

- A. Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của Pháp ở Đông Dương.
- B. Hoạt động yêu nước, cách mạng của Nguyễn Ái Quốc.
- C. Cuộc cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 thắng lợi.
- D. Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của Pháp ở Đông Dương.

Câu 26: Hình thức đấu tranh phổ biến của nông dân ở Nghệ An và Hà Tĩnh vào tháng 9/1930 là

- A. biểu tình có vũ trang tự vệ.
- B. tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

- C. khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền.
- D. biểu tình đòi quyền lợi kinh tế.

Câu 27: Nội dung nào **không** phản ánh đúng nguyên nhân dẫn đến việc sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mỹ vươn lên chiếm ưu thế tuyệt đối trong thế giới tư bản?

- A. Nước Mỹ có lãnh thổ rộng, tài nguyên thiên nhiên phong phú.
- B. Nước Mỹ giàu lên nhờ buôn bán vũ khí, hàng hóa cho các nước tham chiến.
- C. Nước Mỹ ở xa chiến trường, không bị chiến tranh tàn phá.
- D. Sự giúp đỡ, hợp tác có hiệu quả giữa Mỹ và các nước Tây Âu.

Câu 28: Yếu tố nào sau đây quyết định sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc của các nước Châu Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Ý thức độc lập và sự lớn mạnh của các lực lượng dân tộc.
- B. Sự suy yếu của các nước đế quốc chủ nghĩa phương Tây.

C. Thắng lợi của phe Đồng minh trong chiến tranh chống phát xít.

D. Hệ thống xã hội chủ nghĩa hình thành và ngày càng phát triển.

Câu 29: Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, cách mạng Việt Nam tiếp thu luồng tư tưởng vô sản dựa trên cơ sở xã hội nào?

A. Sự chuyển biến của các giai cấp.

B. Sự chuyển biến về tư tưởng.

C. Phong trào yêu nước phát triển.

D. Phong trào công nhân phát triển.

Câu 30: Việc thực dân Anh đưa ra “phương án Maobátton” chia đất nước Ấn Độ thành hai quốc gia tự trị - Ấn Độ và Pakixtan chứng tỏ

A. thực dân Anh đã hoàn thành việc cai trị nhân dân Ấn Độ.

B. sự nhượng bộ của thực dân Anh trước cuộc đấu tranh của nhân dân Ấn Độ.

C. cuộc đấu tranh đòi độc lập của nhân dân Ấn Độ đã giành được thắng lợi hoàn toàn.

D. thực dân Anh đã trao trả hoàn toàn độc lập cho Ấn Độ.

Câu 31: “Liên lạc với các dân tộc bị áp bức để cùng làm cách mạng, đánh đổ đế quốc” là tôn chỉ mục đích của tổ chức

A. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

B. Đảng Lập hiến.

C. Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông.

D. Việt Nam Quốc dân đảng.

Câu 32: Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919 – 1929), thực dân Pháp chú trọng đầu tư vào nông nghiệp vì

A. có vốn đầu tư ít, không cạnh tranh với chính quốc.

B. Việt Nam có nguồn nhân công dồi dào.

C. Việt Nam có điều kiện tự nhiên phù hợp để xuất nhập khẩu.

D. Việt Nam có nhiều đồng bằng rộng lớn.

Câu 33: Điểm khác nhau trong hoạt động cứu nước của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh đầu thế kỉ XX là

A. xu hướng đấu tranh.

B. mục tiêu cuối cùng.

C. kết quả đấu tranh.

D. chủ trương cầu viện

Câu 34: Tác phẩm lí luận đầu tiên vạch ra phương hướng cơ bản về chiến lược và sách lược của cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam là

A. Đường Kách mệnh.

B. Luận cương chính trị.

C. Bản án chế độ thực dân Pháp.
vấn tắt.

D. Chính cương vắn tắt, sách lược

Câu 35: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng lí do năm 1925 Nguyễn Ái Quốc chưa thành lập một Đảng Cộng sản mà thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên?

A. Phong trào yêu nước vẫn nằm trong quỹ đạo khuynh hướng dân chủ tư sản.

B. Thực hiện chỉ thị của Quốc tế Cộng sản về cách mạng Đông Dương.

C. Chủ nghĩa Mác – Lênin chưa được truyền bá sâu rộng ở Việt Nam.

D. Phong trào công nhân vẫn dừng ở trình độ tự phát.

Câu 36: Bản chất của kế hoạch quân sự Nava do Pháp – Mĩ đề ra và thực hiện từ năm 1953 ở Đông Dương là

A. sử dụng vũ khí hiện đại để tổ chức các cuộc phản công trên khắp mặt trận.

B. tận dụng sức mạnh quân sự để bình định Đông Dương.

C. xây dựng lực lượng mạnh, tập kích những trận đánh bất ngờ, có quy mô lớn.

D. tập trung quân để thực hiện tiến công chiến lược.

Câu 37: Ý nào sau đây góp phần lí giải nhận định: Toàn cầu hóa là một xu thế khách quan, một thực tế không thể đảo ngược?

A. Sự giao thoa văn hóa giữa các quốc gia.

B. Sự phát triển của lực lượng sản xuất.

C. Sự thay đổi của cơ cấu lao động.

D. Sự thay đổi của cơ cấu kinh tế các nước.

Câu 38: Việc Nguyễn Ái Quốc xác định con đường cứu nước mới cho dân tộc (năm 1920) đã có tác động như thế nào đến việc giải quyết cuộc khủng hoảng về đường lối ở Việt Nam đầu thế kỉ XX?

A. Chứng tỏ sự bất lực của khuynh hướng tư sản trước nhiệm vụ dân tộc.

B. Đánh dấu lịch sử Việt Nam lựa chọn con đường cách mạng vô sản.

C. Mở đường cho việc giải quyết cuộc khủng hoảng về đường lối cách mạng ở Việt Nam.

D. Chấm dứt cuộc khủng hoảng về đường lối cách mạng ở Việt Nam.

Câu 39: Luận điểm nào sau đây **không** thể chứng minh được cho quan điểm: Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) đã bảo vệ và phát huy thành quả cách mạng tháng Tám năm 1945?

A. Chính quyền dân chủ nhân dân được củng cố, vị thế quốc tế được nâng cao.

B. Những nền móng đầu tiên của chủ nghĩa xã hội đã được gây dựng.

C. Các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam được quốc tế công nhận.

D. Một nửa đất nước được giải phóng, tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Câu 40: Năm 1929, ở Việt Nam có sự đấu tranh xung quanh vấn đề thành lập Đảng Cộng sản chủ yếu là do

A. khu vực Bắc Kỳ chịu ảnh hưởng mạnh của phong trào công nhân Trung Quốc.

B. ảnh hưởng của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở các vùng khác nhau.

C. sự phát triển không đều của phong trào vô sản giữa các vùng trong cả nước.

D. sự cạnh tranh ảnh hưởng giữa hai khuynh hướng tư sản và vô sản.

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN

1	D	6	D	11	C	16	A	21	D	26	A	31	C	36	D
2	D	7	D	12	B	17	C	22	C	27	D	32	A	37	B
3	B	8	B	13	A	18	D	23	B	28	A	33	A	38	C
4	D	9	C	14	B	19	A	24	C	29	A	34	A	39	D
5	B	10	C	15	B	20	C	25	A	30	B	35	B	40	C